

Số: 187/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2020, giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984

HKTT: Nhà A9, khu tập thể P, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Anh Trần Kiên T, sinh năm 1983

HKTT: Nhà A9, khu tập thể P, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/8/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Kiên T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Trần Gia B, sinh ngày 12/01/2015 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Trần Thục Q, sinh ngày 23/01/2009 cho anh Trần Kiên T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp chung và công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001329 ngày 10/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả lại chị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nêu trên.

03. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP.B;
- VKSND TP.B;
- UBND p.T, TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Kiên